

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 45/TTr-SGTVT ngày 28 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đối với xe ô tô vận chuyên hành khách theo tuyến cố định tại các Bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác bến xe.

b) Các đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô.

c) Cơ quan quản lý Nhà nước về vận tải.



Điều 2. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô**1. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đối với Bến xe loại 2**

STT	Cự ly Tuyến	Mức thu các xe ra, vào bến	
		Xe ghế ngồi (đồng/ghế ngồi)	Xe giường nằm (đồng/giường nằm (chỗ nằm))
1	Dưới 100 km	2.900	3.800
2	Từ 100 km đến dưới 200 km	3.000	4.000
3	Từ 200 km trở lên	3.200	4.300

2. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đối với Bến xe loại 4:

STT	Cự ly Tuyến	Mức thu các xe ra, vào bến	
		Xe ghế ngồi (đồng/ghế ngồi)	Xe giường nằm (đồng/giường nằm (chỗ nằm))
1	Dưới 100 km	2.600	3.300
2	Từ 100 km đến dưới 200 km	2.800	3.500
3	Từ 200 km trở lên	3.100	3.900

3. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đối với Bến xe loại 6:

STT	Cự ly Tuyến	Mức thu các xe ra, vào bến	
		Xe ghế ngồi (đồng/ghế ngồi)	Xe giường nằm (đồng/giường nằm (chỗ nằm))
1	Dưới 100 km	2.500	2.900
2	Từ 100 km đến dưới 200 km	2.700	3.100
3	Từ 200 km trở lên	3.000	3.600

4. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô tại Quy định này là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

5. Số ghế ngồi, giường nằm tính theo số ghế ngồi (*chỗ ngồi*), số giường nằm (*chỗ nằm*) được ghi trong sổ kiểm định của xe.

Điều 3. Tổ chức thực hiện**1. Sở Giao thông vận tải**

a) Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; thực hiện việc điều chỉnh, xếp loại các bến xe khi có sự thay đổi về các quy định đối với bến xe làm cơ sở cho việc tính giá dịch vụ xe ra, vào bến.

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra các bến xe trong tỉnh và xử lý các trường hợp vi phạm của các bến xe, đơn vị vận tải theo Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

c) Trên cơ sở tình hình thực tế tại địa phương, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô theo đề nghị của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác bến xe.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô theo đề nghị của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác bến xe.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo các bến xe, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan thuộc phạm vi quản lý.

4. Các đơn vị kinh doanh vận tải: Việc thực hiện giá dịch vụ xe ra, vào bến được thể hiện trong hợp đồng giữa các đơn vị kinh doanh vận tải và đơn vị khai thác bến xe.

5. Các đơn vị quản lý, khai thác bến xe

a) Tổ chức ký hợp đồng với các đơn vị kinh doanh vận tải theo Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Thực hiện niêm yết giá, công khai thông tin về giá và thu theo giá niêm yết theo quy định pháp luật về giá.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 5 năm 2023 và thay thế Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử của tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, DT (QĐUB18)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tấn Cận
Lê Tấn Cận